

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

(Phần A: huyện Trà Bồng; Phần B: Chung cả tỉnh)

(Phục vụ đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024)

A. TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI HUYỆN TRÀ BỒNG

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Về nội dung cử tri các huyện: Sơn Tịnh và Trà Bồng phản ánh nhu cầu sử dụng cát để xây dựng của người dân tại địa phương rất lớn nhưng phải mua cát với giá khá đắt, người dân gặp khó khăn; đề nghị tỉnh quan tâm và có giải pháp để người dân mua cát với giá phù hợp, để giảm bớt khó khăn.

a) Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh:

Để kịp thời đáp ứng nguồn vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn, từ năm 2022 đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch đấu giá khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh và đã tổ chức thành công đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 32 mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường, với tổng trữ lượng cát đã đấu giá là 4.650.457 m³ và khoáng sản đi kèm là cuội, sỏi, sạn 79.037 m³, cụ thể

- Từ năm 2017 - 2021: Tổ chức đấu giá 14 mỏ cát, với tổng trữ lượng cát đã đấu giá là 999.067,52 m³;

- Từ năm 2022 - 2023: Tổ chức đấu giá 18 mỏ cát, với tổng trữ lượng cát đã đấu giá là 3.651.389 m³ (Gồm: 2.053.965 m³ cát xây dựng và 1.597.424 m³ cát làm vật liệu san lấp), khoáng sản đi kèm là cuội, sỏi, sạn 79.037 m³.

b) Nguyên nhân giá cát tăng cao so với các năm trước và giải pháp

Theo quy định về hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, bỏ phiếu liên tục nhiều vòng (không hạn chế số vòng), phương thức đấu giá trả giá lên, cuộc đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trả giá cao nhất trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; do vậy, các doanh nghiệp đấu giá cao hơn so với các năm trước nên khi đưa vào khai thác, kinh doanh giá cát tăng.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tổ chức đấu giá các mỏ cát nằm trong quy hoạch khoáng sản được phê duyệt tạo nguồn cung đảm bảo so với nhu cầu sử dụng cát trên địa bàn tỉnh; ngoài ra, phối hợp với các chủ đầu tư các dự án trọng điểm (Trung ương và địa phương) sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để quy hoạch, khoanh định các mỏ cát đủ điều kiện và cấp phép khai thác trực tiếp cho các nhà thầu thi công chủ động nguồn vật liệu cát phục vụ dự án, nhằm tạo điều kiện cho các nhà thầu hoàn thành đúng tiến độ và giảm

sự ảnh hưởng của giá cát trên thị trường đến tổng mức đầu tư của dự án.

c) Cử tri huyện Trà Bồng đề nghị xem xét chủ trương cho phép các hộ nghèo, hộ cận nghèo được phép khai thác cát từ các điểm bồi tụ nhỏ ven sông, suối để phục vụ để xây nhà, để giảm bớt chi phí mua vật liệu cho người dân. Qua rà soát không có các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản, kể cả khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền cấp phép của cấp tỉnh; do đó, không có cơ sở để xử lý nội dung đề nghị của cử tri huyện Trà Bồng.

d) Cử tri huyện Sơn Tịnh phản ánh tình trạng khai thác cát trên sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Đông gây sạt lở bờ nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân ở hai bờ sông; qua rà soát thì hiện tại trên sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Đông không có mỏ cát được cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác, tình trạng khai thác cát theo phản ánh cử tri huyện Sơn Tịnh (nếu có) là hoạt động khai thác cát trái phép, vì vậy, yêu cầu UBND huyện Sơn Tịnh kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát trái phép tại khu vực nêu trên theo quy định và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh trong thời gian qua; thực hiện nghiêm túc nội dung Phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017.

2. Cử tri huyện Trà Bồng phản ánh Dự án di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở núi trên địa bàn huyện Trà Bồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/12/2022. Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh chưa bố trí vốn để đầu tư triển khai thực hiện. Đề nghị tỉnh xem xét sớm bố trí vốn để triển khai thực hiện dự án để Nhân dân có nơi ở ổn định cuộc sống.

Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; theo đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 896/SNNPTNT-PTNT ngày 08/3/2024 đề xuất 06 danh mục dự án ưu tiên đầu tư (05 dự án năm 2024 và 01 dự án năm 2025), cụ thể:

(1) Khu TĐC đội 3, thôn Trà Niu, huyện Trà Bồng, với 85 hộ dân, 10,5 tỷ đồng; (2) Khu TĐC Stay - xã Trà Phong, huyện Trà Bồng, với 32 hộ dân, 11,55 tỷ đồng; (3) Khu TĐC tập trung Làng Loá - xã Hương Trà, huyện Trà Bồng, với 41 hộ dân, 26,15 tỷ đồng; (4) Khu TĐC tổ 3, thôn Trà Lạc - xã Trà Lâm, huyện Trà Bồng, với 19 hộ dân, 6,5 tỷ đồng; (5) Khu TĐC thôn Tang - xã Trà Bùi, với 25 hộ dân, 14,4 tỷ đồng; (6) Khu TĐC Ka Tinh - xã Trà Sơn, với 29 hộ dân, 9,1 tỷ đồng.

Qua ý kiến báo cáo và đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hiện nay điều kiện tỉnh đang khó khăn về nguồn đầu tư, nên khả năng đề xuất bổ sung danh mục dự án mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là **không thể thực hiện được**; đồng thời, ý kiến của Ban Dân tộc: UBND huyện

Trà Bồng cũng đang triển khai thực hiện 03 dự án tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh, nên đề nghị tham mưu bố trí nguồn vốn khác để thực hiện.

Do vậy, UBND huyện Trà Bồng cần rà soát bố trí kinh phí của địa phương để thực hiện một số nội dung cần thiết và chủ động phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí của Trung ương, tỉnh thực hiện.

3. Cử tri huyện Trà Bồng đề nghị tỉnh xem xét đề xuất bổ sung đối tượng là giáo viên mầm non, các trường mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vào đối tượng thuộc diện được hỗ trợ của Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm có nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập của các trường mầm non.

Kiến nghị của cử tri là phù hợp với tình hình thực tế của các trường mầm non thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và vùng khó khăn của địa phương. Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì đối tượng thụ hưởng của dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực **không có đối tượng là giáo viên mầm non, các trường mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

UBND tỉnh đã giao Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN để tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết theo quy định tại Thông báo số 120/TB-UBND ngày 15/3/2024.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

4. Cử tri huyện Trà Bồng phản ánh hiện nay, người lao động trên địa bàn các xã đi làm công nhân tại các Công ty Doanh nghiệp ở Khu Công nghiệp VSIP, Dung Quất tương đối nhiều. Tuy nhiên, người lao động phải thuê phòng trọ với giá cao, một số lao động bỏ việc ở nhà chăm con, vì không có người chăm con, vấn đề này gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị tỉnh xem xét có chính sách xây dựng nhà ở cho công nhân tại các Khu công nghiệp của tỉnh; mở các lớp nhà trẻ cho công nhân để người lao động yên tâm làm việc lâu dài, góp phần thu nhập ổn định, thoát nghèo.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã triển khai và đưa vào hoạt động 06 dự án nhà ở cho công nhân, đa phần các dự án nhà ở công nhân do các doanh nghiệp có quy mô lớn đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất, phục vụ cho công nhân của các doanh nghiệp với tổng số 1.160 căn đáp ứng cho 4.482 người, cụ thể: (1) Khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất

của Vinashin Dung Quất 65 căn; (2) Khu nhà ở công nhân Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất do Vinashin làm chủ đầu tư, xã Bình Thạnh 31 căn; (3) Khu nhà ở công nhân Nam Dốc Sỏi do Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi 52 căn; (4) Khu nhà ở công nhân thuộc dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn 456 căn; (5) Khu nhà ở công nhân Doosan Vina tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn 53 căn; (6) Khu nhà ở công nhân Nhà máy lọc dầu Dung Quất (hiện nay do PV Building quản lý) tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn 503 căn.

Trong thời gian đến, để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhằm cụ thể hóa mục tiêu Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi kỳ 5 năm và năm đầu kỳ (giai đoạn 2021-2025) tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/12/2022, theo đó: Mục tiêu phát triển nhà ở xã hội theo dự án trong giai đoạn 2021-2025 là 131.912 m² (nhà ở xã hội cho công nhân: 50.000 m² sàn; nhà ở xã hội cho sinh viên: 9.412 m² sàn; nhà ở xã hội cho các đối tượng: 72.500 m² sàn).

Bên cạnh đó, ngày 14/11/2021, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch chung của thành phố đến năm 2040 tại Quyết định số 949/QĐ-UBND, trong đó bố trí quỹ đất khoảng 50 ha để phát triển nhà ở xã hội tại các xã Tịnh Ấn Đông, xã Tịnh Ấn Tây, xã Tịnh Thiện và xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi. Trên địa bàn khu kinh tế Dung Quất, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất (tại Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023) cũng đã quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân tại khu công nghiệp. Sở Xây dựng cũng đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Xây dựng với 14 danh mục vị trí các dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư tại các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức và thành phố Quảng Ngãi, với tổng diện tích khoảng 330,75 ha. Đây là cơ sở để trong giai đoạn 2021-2030 kêu gọi các nhà đầu tư tham gia thực hiện đầu tư nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ngày 03/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 338/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp (giai đoạn 2021 - 2030), trong đó chỉ đạo việc triển khai xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực về kinh tế, đất đai, quy hoạch để thực hiện. Để cụ thể hóa các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 338/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong năm 2024 nhằm góp phần thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, đáp ứng mục tiêu đề ra của Đề án.

5. Cử tri huyện Trà Bồng phản ánh hiện nay trên địa bàn huyện có 19 Trạm Bưu điện - Văn hóa xã hoạt động không hiệu quả. Đề nghị tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả

Nội dung cử tri huyện Trà Bồng phản ánh là đúng thực tế hiện nay, hoạt động kinh doanh của ngành bưu điện trên địa bàn huyện Trà Bồng thời gian qua vì một số nguyên nhân khách quan và chủ quan là chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn nhưng ngành bưu điện đã tích cực duy trì và luôn đáp ứng theo chức năng nhiệm vụ chính trị của ngành; một số điểm BĐVHX hư hỏng, xuống cấp, không được sử dụng (do cơ cấu lại sau khi sát nhập xã, thay đổi vị trí làm việc UBND xã), ngành bưu điện tìm mọi biện pháp để tổ chức hoạt động để đảm bảo duy trì hoạt động, cung cấp dịch vụ cho Nhân dân.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác quản lý; chỉ đạo, đôn đốc Bưu điện tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về hoạt động Bưu chính tại các điểm BĐVHX trên địa bàn huyện Trà Bồng nói riêng; có giải pháp khắc phục các bất cập hiện nay để nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ Nhân dân; kiến nghị Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam quan tâm, bố trí kinh phí để sửa chữa, nâng cấp các điểm BĐVHX trên địa bàn huyện Trà Bồng.

III. Lĩnh vực Nội chính, Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

6. Cử tri huyện Trà Bồng đề nghị tỉnh tiếp tục có chính sách ưu tiên bố trí cán bộ, công chức, viên chức của huyện về làm việc tại cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện khác trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính; xem xét điều chỉnh chính sách hỗ trợ tinh giản biên chế dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết 01/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đối với người hoạt động không chuyên trách từ 3.000.000 đồng lên 5.000.000 đồng/năm; cán bộ, công chức từ 6.000.000 đồng lên 10.000.000 đồng/năm để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức có nguyện vọng nghỉ việc, thôi việc, đáp ứng nhu cầu cuộc sống trong thời gian tìm việc làm mới; đồng thời hỗ trợ cán bộ, công chức dôi dư nên tính tổng số cán bộ, công chức theo chỉ tiêu biên chế được giao cho xã, không nên tính dôi dư theo từng vị trí việc làm.

a) Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết 867 của Chính phủ; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với UBND huyện Trà Bồng thực hiện chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức của huyện Trà Bồng về các cơ quan khối Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh (có 04 công chức và 10 viên chức qua khối Đảng và về các sở, ban, ngành, địa phương). Yêu cầu UBND huyện Trà Bồng tiếp tục rà soát, tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng chuyển công tác về các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để gửi Sở Nội vụ tổng hợp, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương giải quyết theo quy định.

b) Thực hiện Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 1021-TB/TU ngày 16/10/2023, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 180/TTr-UBND đề nghị HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019- 2021 thay thế Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, tại Công căn 263/HĐND-PC ngày 16/11/2023, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh đánh giá kỹ tác động của việc ban hành Nghị quyết nêu trên. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đánh giá tác động của việc xây dựng chính sách.

Trong khi chưa có chính sách mới, hiện tại tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện có trách nhiệm xác định chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021 được hưởng chế độ theo quy định tại Nghị quyết 01/NQ-HĐND. Đồng thời, đề nghị địa phương nghiên cứu Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tình giảm biên chế để triển khai thực hiện đối với cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập ĐVHC cho phù hợp.

B. KIẾN NGHỊ CHUNG CỦA CỬ TRI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Cử tri nhiều huyện trong tỉnh phản ánh hiện nay mức kinh phí cấp bù thủy lợi phí quá thấp, việc chia tỷ lệ phần trăm giữa Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi với các HTX chưa phù hợp (hiện nay Công ty 65% - HTX 35%), vì vậy cần điều chỉnh tỷ lệ Công ty 55% - HTX 45% cho phù hợp với tình hình hiện nay, vì kinh phí chi trả không đủ để nạo vét kênh mương. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo.

a) Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi: UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được HĐND cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, Bộ Tài chính quy định giá tối đa bằng với mức giá được thực hiện từ năm 2013 (riêng năm 2022, Bộ Tài chính không quy định giá tối đa); trên cơ sở này, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành mức giá bằng với mức giá tối đa do Bộ Tài chính quy định (không được vượt mức giá tối đa).

Ngoài ra, để đảm bảo phù hợp với thực tế chi phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Công ty, các HTX,...), UBND tỉnh đã nhiều lần có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính tại các Văn bản số: 1574/UBND-KTTH ngày 06/4/2022; số 1091/UBND-KTTH ngày 20/3/2023, số 4643/UBND-KTTH ngày 20/9/2023, kiến nghị tăng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tuy nhiên cho đến nay chưa được đáp ứng.

Để giải quyết kiến nghị của cử tri, giao Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, tiếp tục tham mưu cấp thẩm quyền ban hành cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo đúng quy định.

b) Tỷ lệ phân chia nêu trên giữa Công ty và HTX dịch vụ nông nghiệp hiện nay thực hiện tỷ lệ phân chia theo Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của UBND tỉnh về mức thu, quản lý và sử dụng thủy lợi phí, tiền nước trên địa bàn tỉnh đã ổn định, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa 2 bên, góp phần bảo đảm tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong nhiều năm qua trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trình Chính phủ ban hành. Khi chính sách mới được ban hành, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy định.

2. *Cử tri các huyện đề nghị tỉnh quan tâm sớm chi trả kinh phí hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng năm 2021 cho 127 hộ tại xã Sơn Linh (huyện Sơn Hà). Chi trả tiền nhận khoán bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham năm 2021 theo hợp đồng cho các hộ dân của huyện Sơn Tây (người dân chỉ mới được nhận 50% số tiền theo hợp đồng). Đề nghị tỉnh chỉ đạo ngành chức năng sớm giải quyết chi trả cho người dân.*

Trong thời gian qua, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh đã tổ chức giao khoán bảo vệ rừng theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020 (Nghị định 75) và Nghị Quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (Nghị quyết 30a).

Đối với xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà và các xã huyện Sơn Tây thực hiện giao khoán theo Nghị quyết 30a (trước 2021), nay là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Chính phủ (Chương trình 1719).

Tuy nhiên, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh vẫn chưa thể thanh toán hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng năm 2021 cho các hộ dân, do chưa được cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí (mặc dù Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán cho các hộ nhận khoán vào cuối năm 2021).

Để giải quyết vấn đề này, UBND tỉnh đã có Công văn số 6254/UBND-KTN ngày 22/11/2021, Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 15/5/2023 gửi Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị phân bổ kinh phí khoán bảo vệ rừng năm 2021 nhưng chưa được phản hồi. Trong thời gian đến UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đăng ký làm việc với Bộ Nông nghiệp và PTNT về những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, cụ thể:

- + Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm bố trí kinh phí khoán bảo vệ rừng năm 2021 và chăm sóc rừng khoanh nuôi có trồng bổ sung còn thiếu để chi trả cho hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư nhận khoán là 22.684,61 triệu đồng.

- + Sớm ban hành chính sách khoán bảo vệ rừng đối với các xã KV1 (theo Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021).

Đồng thời, UBND tỉnh đã có nhiều văn bản đề nghị cấp thẩm quyền (Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phân bổ kinh phí khoán bảo vệ rừng thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình Mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2021; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 109/2023/QH15 về việc tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ tư về giám sát chuyên đề chất vấn, có lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trong đó, đã chỉ đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết dứt điểm việc chậm chi trả kinh phí khoán bảo vệ rừng, hoàn thành trong Quý I năm 2024 (tại điểm 2.5 Mục 2 của Nghị Quyết).

Như vậy, ngay sau khi được cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí bảo vệ rừng năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ thực hiện chi trả kinh phí hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng năm 2021 cho các hộ dân.

3. Về nội dung cử tri các huyện: Sơn Tịnh và Trà Bồng phản ánh nhu cầu sử dụng cát để xây dựng của người dân tại địa phương rất lớn nhưng phải mua cát với giá khá đắt, người dân gặp khó khăn; đề nghị tỉnh quan tâm và có giải pháp để người dân mua cát với giá phù hợp, để giảm bớt khó khăn.

a) Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh:

Để kịp thời đáp ứng nguồn vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn, từ năm 2022 đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch đấu giá khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh và đã tổ chức thành công đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 32 mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường, với tổng trữ lượng cát đã đấu giá là 4.650.457 m³ và khoáng sản đi kèm là cuội, sỏi, sạn 79.037 m³, cụ thể

- Từ năm 2017 - 2021: Tổ chức đấu giá 14 mỏ cát, với tổng trữ lượng cát đã đấu giá là 999.067,52 m³;

- Từ năm 2022 - 2023: Tổ chức đấu giá 18 mỏ cát, với tổng trữ lượng cát đã đấu giá là 3.651.389 m³ (Gồm: 2.053.965 m³ cát xây dựng và 1.597.424 m³ cát làm vật liệu san lấp), khoáng sản đi kèm là cuội, sỏi, sạn 79.037 m³.

b) Nguyên nhân giá cát tăng cao so với các năm trước và giải pháp

Theo quy định về hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, bỏ phiếu liên tục nhiều vòng (không hạn chế số vòng), phương thức đấu giá trả giá lên, cuộc đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trả giá cao nhất trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; do vậy, các doanh nghiệp đấu

giá cao hơn so với các năm trước nên khi đưa vào khai thác, kinh doanh giá cát tăng.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tổ chức đấu giá các mỏ cát nằm trong quy hoạch khoáng sản được phê duyệt tạo nguồn cung đảm bảo so với nhu cầu sử dụng cát trên địa bàn tỉnh; ngoài ra, phối hợp với các chủ đầu tư các dự án trọng điểm (*Trung ương và địa phương*) sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để quy hoạch, khoanh định các mỏ cát đủ điều kiện và cấp phép khai thác trực tiếp cho các nhà thầu thi công chủ động nguồn vật liệu cát phục vụ dự án, nhằm tạo điều kiện cho các nhà thầu hoàn thành đúng tiến độ và giảm sự ảnh hưởng của giá cát trên thị trường đến tổng mức đầu tư của dự án.

c) Cử tri huyện Trà Bồng đề nghị xem xét chủ trương cho phép các hộ nghèo, hộ cận nghèo được phép khai thác cát từ các điểm bồi tụ nhỏ ven sông, suối để phục vụ để xây nhà, để giảm bớt chi phí mua vật liệu cho người dân. Qua rà soát không có các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản, kể cả khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền cấp phép của cấp tỉnh; do đó, không có cơ sở để xử lý nội dung đề nghị của cử tri huyện Trà Bồng.

d) Cử tri huyện Sơn Tịnh phản ánh tình trạng khai thác cát trên sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Đông gây sạt lở bờ nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân ở hai bờ sông; qua rà soát thì hiện tại trên sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Đông không có mỏ cát được cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác, tình trạng khai thác cát theo phản ánh cử tri huyện Sơn Tịnh (*nếu có*) là hoạt động khai thác cát trái phép, vì vậy, yêu cầu UBND huyện Sơn Tịnh kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát trái phép tại khu vực nêu trên theo quy định và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh trong thời gian qua; thực hiện nghiêm túc nội dung Phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017.

4. Cử tri huyện Nghĩa Hành đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo ngành chức năng khảo sát về việc trồng cây dược liệu dưới tán rừng nguyên sinh và có chính sách hỗ trợ cây giống để người dân chuyển đổi cây trồng có năng suất cao, đạt chất lượng.

a) Về thực hiện trồng và phát triển cây dược liệu:

Đối với việc phát triển vùng chuyên canh sản xuất cây dược liệu trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/07/2019 về phát triển các vùng chuyên canh sản xuất cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 nhằm triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.

b) Về chính sách hỗ trợ cây giống để người dân chuyển đổi cây trồng có năng suất cao, đạt chất lượng:

Đối với nội dung hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán được áp dụng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn thiện dự thảo Nghị định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp, để trình Chính phủ ban hành.

5. Cử tri huyện Nghĩa Hành đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo cho xác định lại đất ở theo Quyết định 54/2015/QĐ- UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; xem xét điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi trong việc tách thửa, tặng, cho, thừa kế đất ở (vì hiện nay nếu không có đường đi thì không thể tách thửa được). Chỉ đạo chỉnh lý lại hồ sơ đất đai vì dự án VLAP đo đạc, cập nhật thiếu sót và nhằm chủ sử dụng đất.

a) Về nâng hạn mức sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân xây dựng nhà ở: Việc xác định lại diện tích đất ở từ các loại đất khác sang đất ở (hay thường gọi là nâng hạn mức sử dụng đất ở), hiện nay được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

Riêng đối với trường hợp xác định lại diện tích đất ở đối với người đang sử dụng đất mà thửa đất được tách ra từ thửa đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và đối với trường hợp người đang sử dụng đất không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: Do quy định pháp luật đất đai chưa quy định việc xác định lại đất ở đối với các trường hợp quy định nêu trên nên UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 về việc ngưng hiệu lực khoản 3, khoản 4 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh là phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

b) Về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021. UBND tỉnh thống nhất điều chỉnh nội dung Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 khi Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực tại Công văn số 5853/UBND-KTN ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh.

c) Về việc chỉnh lý lại hồ sơ đất đai vì dự án VLAP đo đạc, cập nhật thiếu sót và nhằm chủ sử dụng đất: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân đảm bảo quy định.

6. *Cử tri xã Đức Phú đề nghị Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng, nguồn kinh phí này từ năm 2021 đến nay Nhà nước không hỗ trợ khó khăn cho hoạt động bảo vệ rừng.*

Để hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng, đảm bảo quyền lợi cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được giao rừng phòng hộ quản lý; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cấp có thẩm quyền:

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng phòng hộ giao cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý tại khu vực các xã nằm ngoài các xã khu vực II, III theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 87 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Trên cơ sở các địa phương trên địa bàn tỉnh đề xuất, hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang tổng hợp, đề xuất xây dựng chính sách trình cấp thẩm quyền theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*dự kiến thời gian hoàn thành tháng 6/2024*).

Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền xem xét ban hành chính sách quy định đối tượng hỗ trợ bảo vệ rừng phòng hộ nêu trên, đề nghị UBND huyện Mộ Đức chỉ đạo chính quyền cấp xã, chủ rừng chủ động xây dựng kế hoạch quản lý bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ được giao theo quy định.

7. *Cử tri các huyện trong tỉnh đề nghị tỉnh quan tâm tạo điều kiện đặt trạm xe Buýt từ các xã: Sơn Hải, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Ba (huyện Sơn Hà) đến thành phố Quảng Ngãi để Nhân dân đi lại thuận tiện; đặt trạm xe Buýt tuyến số 2 Quảng Ngãi - Sa Huỳnh tại ngã 3 QL1A (xóm 1, Long Thạnh 1) - đường du lịch đi vào khu di chỉ Văn hóa Sa Huỳnh.*

a) Thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 1235/QĐ-SGTVT ngày 19/12/2022 công bố và phê duyệt biểu đồ chạy xe các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh để kêu gọi, khuyến khích các tổ chức cá nhân tham gia hoạt động khai thác vận tải hành khách công cộng, trong đó có tuyến số 09a: TP Quảng Ngãi - Sơn Hà (điểm cuối tại xã Sơn Ba). Thời gian qua, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với đại diện UBND huyện Sơn Hà và các đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát để lắp đặt biển báo xe buýt đoạn từ thị trấn Di Lăng đến xã Sơn Ba, huyện

Sơn Hà. Dự kiến tuyến xe buýt cử tri kiến nghị sẽ đưa vào tổ chức khai thác trong Quý III năm 2024.

b) Đặt trạm xe Buýt tuyến số 2 Quảng Ngãi - Sa Huỳnh tại ngã 3 QL1A (xóm 1, Long Thạnh 1) - đường du lịch đi vào khu di chỉ Văn hóa Sa Huỳnh:

Trong năm 2024, Sở Giao thông vận tải đã bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp giao thông để thực hiện sửa chữa, bổ sung hệ thống biển báo hiệu trên các tuyến xe buýt, xe khách trên các tuyến đường (trong đó có tuyến cử tri kiến nghị). Công trình dự kiến sẽ được thực hiện hoàn thành trong Quý III năm 2024, đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân được thuận tiện an toàn.

8. Đề nghị Tỉnh cần quan tâm chỉ đạo nâng cao công suất nhà máy xử lý rác thải nhằm mở rộng một số tuyến đường thu gom rác để giảm thiểu ảnh hưởng môi trường trong Nhân dân. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh sớm xây dựng lò hỏa táng để người dân thuận tiện cho việc mai táng

a) Về nâng công suất nhà máy xử lý rác thải:

Để giải quyết vấn đề môi trường trên địa bàn, tăng tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, UBND tỉnh đã quy hoạch các khu xử lý tập trung, phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 05/4/2023, đồng thời đưa vào danh mục kêu gọi nhà đầu tư dự án thuộc lĩnh vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 về việc phê duyệt danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 và danh mục dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa tại Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 về việc ban hành Danh mục lĩnh vực địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và quy định mức miễn tiền thuê đất tại khu vực đô thị đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa; chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác thu gom và vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu gom và vận chuyển của công ty dịch vụ môi trường, hợp tác xã vệ sinh môi trường.

Tuy nhiên, trong tương lai tỉnh Quảng Ngãi cần có Nhà máy xử lý rác công nghệ mới, hiện đại, thân thiện môi trường, mang tính bền vững, lâu dài và tiết kiệm tài nguyên, ngân sách. Do vậy, hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành tích cực nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh bạn trong việc ứng dụng công nghệ mới vào xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, đề xuất, kêu gọi các nhà đầu tư, quan tâm đầu tư vào tỉnh.

Để xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn hiện đại, đảm bảo chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý triệt để bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại và hạn chế tối đa lượng chất thải phải chôn

lắp, xử lý nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế ô nhiễm môi trường, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng "*Quy định quản lý chất thải rắn áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*", dự kiến sẽ ban hành trong Quý II/2024. Sau khi quy định được ban hành góp phần tăng tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng lò hỏa táng:

UBND tỉnh đã quy hoạch và đưa vào danh mục xã hội hóa, kêu gọi nhà đầu tư tại Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 về việc ban hành Danh mục lĩnh vực địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và quy định mức miễn tiền thuê đất tại khu vực đô thị đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa. Tuy nhiên thời gian qua, chưa được các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh quan tâm.

Để đáp ứng nguyện vọng người dân trên địa bàn, đồng thời thực hiện Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, góp phần đưa tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 5%, việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương có liên quan tham quan, học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh bạn và chuẩn bị các điều kiện để kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng năng lực để xây dựng lò hỏa táng trên địa bàn tỉnh trong thời gian sớm nhất.

Sở Xây dựng đã phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi tổ chức rà soát, cập nhật vị trí xây dựng Cơ sở hỏa táng vào Quy hoạch Nghĩa trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi (tại xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi), đã được phê duyệt tại Quyết định số 7375/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi. Sở Xây dựng cũng đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND thành phố Quảng Ngãi, ... tổ chức kêu gọi Nhà đầu tư thực hiện đầu tư Cơ sở hỏa táng theo Luật Đầu tư. Hiện nay đã có Nhà đầu tư quan tâm, đã thực hiện khảo sát địa điểm dự kiến xây dựng Cơ sở hỏa táng (vị trí theo Quy hoạch Nghĩa trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi), thu thập số liệu đầu vào để làm cơ sở lập Báo cáo đề xuất chủ trương chấp thuận đầu tư. Nếu thuận lợi, Nhà đầu tư sẽ thực hiện và Cơ sở hỏa táng sẽ hoạt động vào cuối năm 2025.

Trong thời gian trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở hỏa táng, UBND tỉnh đã trình Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ chi phí sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 25/HĐND-KTNS ngày 22/02/2024, hiện đang giao cho

Sở chuyên ngành dự thảo, lấy ý kiến và dự kiến trình cho HĐND tỉnh thông qua trong Quý II/2024.

9. *Hiện nay nguồn nước trên địa bàn xã chất lượng chưa đảm bảo, ảnh hưởng sức khỏe người dân khi sử dụng. Đề nghị các cấp quan tâm đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân để sử dụng lâu dài.*

Thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch tại địa bàn các xã từ các nguồn vốn như: Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch vệ sinh môi trường, ngân sách trung ương và ngân sách địa phương Tổng số lượng công trình đầu tư khoảng 513 công trình, trong đó: Công trình hoạt động bền vững 5,26% (27/513 công trình), công trình tương đối bền vững 1,75% (9/513 công trình), công trình kém bền vững 67,06% (344/513 công trình), công trình không hoạt động 25,93% (133/513 công trình). Kết quả về tỷ lệ dân cư khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt hơn 95%, nước sạch đạt quy chuẩn đạt khoảng 60%. Hiệu quả đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch sinh hoạt chưa như mong đợi, một số dự án đầu tư gặp cản trở trong giải phóng mặt bằng, khó khăn trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng dự án; công tác vận hành công trình sau khi đưa vào sử dụng còn nhiều vướng mắc như: Tỷ lệ hộ dân đầu nối đồng hồ sử dụng nước thấp, nhiều đồng hồ đã lắp đặt nhưng chưa sử dụng nước hoặc sử dụng với lưu lượng không đáng kể; việc vận hành của đơn vị cấp nước để duy trì hoạt động quản lý khó khăn do nguồn thu từ hoạt động dịch vụ còn hạn chế.

Để khắc phục khó khăn trong quá trình đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân, góp phần tăng tỷ lệ người dân dùng nước sạch, trong thời gian đến, UBND tỉnh chỉ đạo Sở chuyên ngành, địa phương đánh giá cụ thể, có phương án đầu tư hợp lý tại vùng cần thiết, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân.

10. *Đề nghị cấp trên quan tâm việc đấu giá đất ở Khu dân cư, nên hỗ trợ cơ chế chính sách cho người dân ở địa phương đó được hưởng lợi, đặc biệt là các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ đông con, khó khăn về nhà ở*

Tại Điều 117 Luật đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc đấu giá quyền sử dụng đất như sau:

“1. Đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện công khai, liên tục, khách quan, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

2. Việc đấu giá quyền sử dụng đất phải đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đấu giá tài sản.”

Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định “người tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy

định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan” (khoản 7 Điều 5) và nguyên tắc đấu giá tài sản là “bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan” (khoản 2 Điều 6).

Căn cứ các quy định nêu trên, tất cả các cá nhân có đủ điều kiện tham gia đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo quy định pháp luật thì có quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng đất. Việc tổ chức đấu giá được thực hiện “bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan”. Hiện nay, không có quy định về việc hỗ trợ cơ chế chính sách cho người dân ở địa phương đó cũng như các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ đông con, khó khăn về nhà ở. Do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất công khai theo quy định pháp luật, không có cơ sở để thực hiện việc ưu tiên, hỗ trợ người dân ở địa phương, các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ đông con, khó khăn về nhà ở hay bất cứ cá nhân nào khác.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

11. *Cử tri huyện Sơn Tịnh đề nghị tỉnh cân đối ngân sách để miễn học phí cho học sinh các cấp vì hiện nay các cấp học hầu như đều được phổ cập và đây là cơ hội để vận động con em đến lớp.*

Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện việc thu học phí đối với học sinh các cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (theo đó, đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, hỗ trợ chi phí học tập được quy định tại Điều 14, 15, 16, 17, 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ). Vì vậy, các đối tượng không thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập thì thực hiện theo quy định hiện hành.

12. *Cử tri huyện Trà Bồng đề nghị tỉnh xem xét đề xuất bổ sung đối tượng là giáo viên mầm non, các trường mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vào đối tượng thuộc diện được hỗ trợ của Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm có nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập của các trường mầm non.*

Kiến nghị của cử tri là phù hợp với tình hình thực tế của các trường mầm non thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và vùng khó khăn

của địa phương. Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì đối tượng thụ hưởng của dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực **không có đối tượng là giáo viên mầm non, các trường mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

UBND tỉnh đã giao Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN để tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết theo quy định tại Thông báo số 120/TB-UBND ngày 15/3/2024.

13. Cử tri huyện Trà Bồng phản ánh hiện nay, người lao động trên địa bàn các xã đi làm công nhân tại các Công ty Doanh nghiệp ở Khu Công nghiệp VSIP, Dung Quất tương đối nhiều. Tuy nhiên, người lao động phải thuê phòng trọ với giá cao, một số lao động bỏ việc ở nhà chăm con, vì không có người chăm con, vấn đề này gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị tỉnh xem xét có chính sách xây dựng nhà ở cho công nhân tại các Khu công nghiệp của tỉnh; mở các lớp nhà trẻ cho công nhân để người lao động yên tâm làm việc lâu dài, góp phần thu nhập ổn định, thoát nghèo.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã triển khai và đưa vào hoạt động 06 dự án nhà ở cho công nhân, đa phần các dự án nhà ở công nhân do các doanh nghiệp có quy mô lớn đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất, phục vụ cho công nhân của các doanh nghiệp với tổng số 1.160 căn đáp ứng cho 4.482 người, cụ thể: (1) Khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất của Vinashin Dung Quất 65 căn; (2) Khu nhà ở công nhân Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất do Vinashin làm chủ đầu tư, xã Bình Thạnh 31 căn; (3) Khu nhà ở công nhân Nam Dốc Sỏi do Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi 52 căn; (4) Khu nhà ở công nhân thuộc dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn 456 căn; (5) Khu nhà ở công nhân Doosan Vina tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn 53 căn; (6) Khu nhà ở công nhân Nhà máy lọc dầu Dung Quất (hiện nay do PV Building quản lý) tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn 503 căn.

Trong thời gian đến, để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhằm cụ thể hóa mục tiêu Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi kỳ 5 năm và năm đầu kỳ (giai đoạn 2021-2025) tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/12/2022, theo đó: Mục tiêu phát triển nhà ở xã hội theo dự án trong giai đoạn 2021-2025 là 131.912 m² (nhà ở xã hội cho công nhân: 50.000 m² sàn; nhà ở xã hội cho sinh viên: 9.412 m² sàn; nhà ở xã hội cho các đối tượng: 72.500 m² sàn).

Bên cạnh đó, ngày 14/11/2021, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch chung của thành phố đến năm 2040 tại Quyết định số 949/QĐ-UBND, trong đó bố trí quỹ đất khoảng 50 ha để phát triển nhà ở xã hội tại các xã Tịnh Ấn Đông, xã Tịnh Ấn Tây, xã Tịnh Thiện và xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi. Trên địa bàn khu kinh tế Dung Quất, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất (tại Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023) cũng đã quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân tại khu công nghiệp. Sở Xây dựng cũng đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Xây dựng với 14 danh mục vị trí các dự án phát triển nhà ở xã hội cần thu hút đầu tư tại các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức và thành phố Quảng Ngãi, với tổng diện tích khoảng 330,75 ha. Đây là cơ sở để trong giai đoạn 2021-2030 kêu gọi các nhà đầu tư tham gia thực hiện đầu tư nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ngày 03/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 338/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp (giai đoạn 2021 - 2030), trong đó chỉ đạo việc triển khai xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực về kinh tế, đất đai, quy hoạch để thực hiện. Để cụ thể hóa các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 338/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong năm 2024 nhằm góp phần thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, đáp ứng mục tiêu đề ra của Đề án.

14. Cử tri xã Tịnh Long kiến nghị: *Đề nghị các cấp có thẩm quyền có ý kiến, kiến nghị về thay đổi các chính sách đảm bảo quyền lợi của người dân khi tham gia BHYT và được khám chữa bệnh tại mọi cơ sở y tế và không phải chuyển tuyến.*

Theo nội dung tại Báo cáo số 1448/BC-BYT ngày 20/11/2023 của Bộ Y tế về việc xử lý thông tin báo nêu với nội dung “bỏ giấy chuyển viện”. Bộ Y tế đã kết luận là cần phải giữ giấy chuyển viện, chuyển tuyến với những lý do như sau:

- Giấy chuyển viện, chuyển tuyến là văn bản chuyên môn, cung cấp tóm tắt thông tin người bệnh giữa các cơ sở khám, chữa bệnh. Giúp các cơ sở khám, chữa bệnh trao đổi thông tin về tình trạng bệnh của người bệnh, đặc biệt có thể biết người bệnh đã được làm các xét nghiệm, kỹ thuật cận lâm sàng gì hoặc đã được dùng những thuốc gì...từ đó có thể xem xét không làm lại để tiết kiệm chi phí cho người bệnh và xã hội;

- Nếu bỏ giấy chuyển viện, chuyển tuyến để bệnh nhân tự đăng ký, tự di chuyển lên tuyến trên sẽ gây tình trạng quá tải bệnh viện ở tuyến trên, sẽ không

thể đáp ứng được hết nhu cầu của người dân dẫn đến không quản lý được người bệnh;

- Khi người bệnh dồn lên tuyến trên, tuyến dưới sẽ giảm khả năng tiếp cận và phát triển chuyên môn, tạo khoảng cách ngày càng xa về chuyên môn kỹ thuật của tuyến trên và tuyến dưới; đồng thời Giấy chuyển viện, chuyển tuyến liên quan đến quy chế quản lý chi phí của các cơ sở khám, chữa bệnh như Quỹ bảo hiểm, nếu không sẽ khó quản lý chi phí khám, chữa bệnh.

15. *Cử tri các huyện trong tỉnh đề nghị tỉnh quan tâm đề xuất chính sách hỗ trợ tiền thờ cúng và làm nhà thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng đã qua đời; hỗ trợ kinh phí nâng cấp, xây mới mộ cho Mẹ Việt Nam anh hùng và liệt sĩ (ngoài nghĩa trang); thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ, làm mới nhà ở cho gia đình con liệt sĩ, gia đình chính sách khó khăn; chế độ bảo hiểm y tế cho người bị bệnh hiểm nghèo, lực lượng tham gia thanh niên xung phong sau năm 1975.*

a) *Về hỗ trợ tiền thờ cúng và làm nhà thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng đã qua đời*

Nội dung này đã được UBND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh kiến nghị Trung ương và được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời tại Công văn số 2927/LĐTBXH-VP ngày 05/8/2022 về việc trả lời cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh: “Hiện nay, việc xây dựng chính sách ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã được đặt trong mặt bằng chung đối với các nhóm đối tượng khác trong Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, cân đối theo mức độ tham gia, đóng góp và hy sinh, cũng như phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước. Kiến nghị của cử tri đề nghị bổ sung đối tượng được hưởng trợ cấp thờ cúng Bà mẹ VNAH là chưa khả thi trong thời điểm hiện nay”.

b) *Về hỗ trợ kinh phí nâng cấp, xây mới mộ cho Mẹ Việt Nam anh hùng và liệt sĩ (ngoài nghĩa trang).*

Hiện nay chưa có quy định về hỗ trợ kinh phí nâng cấp, xây mới mộ cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng và mộ liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang (đối với những trường hợp không thực hiện di chuyển hài cốt liệt sĩ).

Trong thời gian đến, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp tục kiến nghị với trung ương vấn đề này.

c) *Về thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ, làm mới nhà ở cho gia đình con liệt sĩ, gia đình chính sách khó khăn.*

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, ngày 06/4/2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 1560/UBND-KTN gửi Bộ Xây dựng về việc hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ giai đoạn 2021-2025. Theo đó, tổng số hộ cần hỗ trợ cải thiện

nhà ở theo quy định trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là: 5.937 hộ, trong đó: hỗ trợ xây mới 2.585 hộ, hỗ trợ sửa chữa 2.620 hộ;

Qua theo dõi, hiện nay Bộ Xây dựng đang tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

d) Về chế độ bảo hiểm y tế cho người bị bệnh hiểm nghèo, lực lượng tham gia thanh niên xung phong sau năm 1975.

Ngày 17/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế và Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Theo đó, đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước đóng góp, trong đó có quy định đối tượng: Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại khoản 8, Điều 3 và đối tượng Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 3 (*b. Người đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg nhưng không phải là cựu chiến binh*).

Căn cứ đối tượng được quy định nêu trên và hướng dẫn tại Thông tư số 30/2019/QĐ-TTg ngày 26/11/2019 của Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, trường hợp đối tượng là **Thanh niên xung phong tập trung** sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đã về gia đình, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Chính phủ thì liên hệ đến UBND cấp xã để được hướng dẫn, xác lập hồ sơ mua bảo hiểm y tế theo quy định.

Hiện nay chưa có quy định về chế độ bảo hiểm y tế đối với lực lượng tham gia thanh niên xung phong sau năm 1975 nhưng không thuộc đối tượng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

16. Cử tri phường Trần Hưng Đạo kiến nghị từ ngày 01/7/2023 mức lương tối thiểu 1.800.000đ, nhưng hiện nay các hội tổ chức xã hội vẫn nhận mức phụ cấp chức vụ được tính theo mức lương tối thiểu 1.490.000đ. Như vậy có đúng với quy định Nhà nước hay không? Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị HĐND tỉnh quan tâm kinh phí cho các hội tổ chức xã hội

a) Về đối tượng áp dụng mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ:

- Tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang quy định “*Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế tại các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ).*”

- Tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội quy định “*Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Nghị định số [45/2010/NĐ-CP](#) ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số [33/2012/NĐ-CP](#) ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ).*”

Trường hợp các Hội tại ý kiến của Cử tri phường Trần Hưng Đạo thuộc đối tượng áp dụng theo các quy định nêu trên thì được hưởng kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.

b) Về hỗ trợ kinh phí cho các hội tổ chức xã hội:

Theo quy định tại Khoản 8 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước thì “*Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp được hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo. Trường hợp các tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện*”.

Do đó, trong trường hợp các hội tổ chức xã hội được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, cơ quan tài chính cùng cấp sẽ tham mưu trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

17. Công tác cải cách hành chính khi bổ nhiệm các chức danh chủ tịch của các Hội đặc thù, nộp thủ tục hồ sơ rườm rà. Đề nghị Tỉnh hướng dẫn một lần để cho người dân không đi lại nhiều lần

Nhân sự dự kiến là người đứng đầu Hội thực hiện thủ tục, hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ và khoản 4 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của

Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Do đó, thủ tục hồ sơ dự kiến bầu chức danh Chủ tịch hội thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành nêu trên.

18. Hiện nay, định biên cán bộ dân số xã còn thiếu, yếu. Thuộc bảo hiểm y tế trong danh mục cho phép Trạm y tế xã giải quyết còn hạn hẹp. Đề nghị mở rộng danh mục cho phép để Trạm y tế xã dễ kê đơn, cấp thuốc cho người bệnh. Vắc xin tiêm phòng 08 bệnh truyền nhiễm cho trẻ em còn thiếu trầm trọng. Đề nghị các cấp quan tâm.

a) Theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Định mức số lượng người làm việc của Trạm Y tế xã là 05 người làm việc/Trạm Y tế xã và có sự điều chỉnh tăng thêm tùy theo số lượng dân số và vùng địa lý¹. Về số lượng, hiện tại biên chế được giao cho Trạm Y tế tuyến xã cơ bản đảm bảo theo quy định.

Đối với viên chức dân số tại Trạm Y tế tuyến xã: Trước đây, công tác dân số tại tuyến xã do chuyên trách dân số - KHHGĐ (thuộc UBND cấp xã quản lý), từ ngày 01/10/2020 nhiệm vụ này được giao cho Trạm Y tế quản lý và phân công viên chức thực hiện công tác DS-KHHGĐ; đồng thời, Sở Y tế đã thực hiện việc tuyển dụng các chuyên trách dân số - KHHGĐ tuyến xã vào làm viên chức dân số tại Trạm Y tế (có 38 người đủ tiêu chuẩn được tuyển dụng). Trong thời gian đến, Sở Y tế sẽ tiếp tục chỉ đạo việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí viên chức làm công tác dân số tại tuyến xã phù hợp với nhiệm vụ và vị trí việc làm theo quy định.

b) Thuộc bảo hiểm y tế được sử dụng tại Trạm y tế theo quy định tại Thông tư 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành về danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế và Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.

¹ - Điều chỉnh theo dân số:

+ Đối với Trạm Y tế xã ở vùng I và vùng II trên 6.000 dân, nếu tăng từ 2.000 đến 3.000 dân thì tăng thêm 01 người làm việc.

Hiện tại, danh mục thuốc tại Trạm Y tế theo quy định tại các Thông tư nêu trên cơ bản đáp ứng đủ thuốc thiết yếu cho tuyến y tế cơ sở và phù hợp với trình độ chuyên môn của cán bộ tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

c) Để đảm bảo vắc xin cho năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 224/NQ-CP ngày 30/12/2023 trong đó có nội dung giao cho Bộ Y tế khẩn trương tổ chức mua vắc xin tiêm chủng mở rộng cho năm 2024 theo đúng quy định từ nguồn ngân sách của trung ương. Hiện tại trên toàn tỉnh đã có vắc xin tiêm phòng dành cho Chương trình TCMR từ tháng 01/2024.

19. Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế quản lý tình trạng dạy thêm, học thêm; quan tâm hỗ trợ chế độ trực trưa cho giáo viên mầm non.

a) Về cơ chế quản lý tình trạng dạy thêm, học thêm: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc sửa đổi một số điều quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 từ năm 2021 đến nay. Như vậy việc quản lý dạy thêm, học thêm hiện nay đã có các văn bản hướng dẫn thực hiện từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Về việc quan tâm hỗ trợ chế độ trực trưa cho giáo viên mầm non: Đề nghị các đơn vị, cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chế độ trực trưa đối với cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non công lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1394/UBND-KGVX ngày 17/3/2017 và Công văn số 5876/BGDĐT-NGCBLCSGD ngày 29/11/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ thừa giờ cho giáo viên mầm non giảng dạy trực tiếp và giáo viên mầm non làm công tác quản lý tại trường mầm non.

III. Lĩnh vực Nội chính, Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

20. Cử tri xã Long Hiệp, huyện Minh Long phản ánh theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 05/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại cơ sở y tế công lập (mức phụ cấp 100% và hỗ trợ 02 năm từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2023), nhưng thực tế đến nay cán bộ y tế được hưởng 40% phụ cấp, còn cán bộ dân số không được hưởng. Đề nghị nghị tỉnh quan tâm, xem xét, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung mở rộng đối tượng thụ hưởng cho cán bộ dân số.

Về nội dung này, tại Công văn số 734/TTg-KHTH ngày 09/8/2023 về việc trả lời chất vấn của ĐBQH Nguyễn Minh Tâm, “Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Quốc hội giao tại Nghị quyết nêu trên (văn bản số 5491/VPCP-KGVX ngày

20/7/2023 của Văn phòng Chính phủ). Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét các chế độ tiền lương, phụ cấp, đãi ngộ thỏa đáng, phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức y tế (trong đó có viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình), nhân viên y tế theo đúng tinh thần Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội”.

21. Cử tri huyện Nghĩa Hành đề nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ đối với cán bộ điều động luân chuyển ở 2 mức cự ly trên 15 km và dưới 15 km; quan tâm xem xét bố trí Văn phòng Đảng ủy là cán bộ chuyên trách.

a) Hiện nay, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi), theo đó:

- Cán bộ được luân chuyển, điều động khi khoảng cách từ nơi thường trú tới cơ quan được luân chuyển, điều động đến từ 15 km trở lên được hưởng các chính sách hỗ trợ, gồm: hỗ trợ ban đầu, hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại, chính sách bố trí nhà ở công vụ theo quy định tại Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND).

- Đối với cán bộ cấp tỉnh luân chuyển, điều động xuống cấp xã (không quy định khoảng cách) đều được hưởng các chính sách hỗ trợ. Riêng chính sách hỗ trợ đi lại được hưởng khi khoảng cách từ nơi thường trú tới cơ quan được luân chuyển, điều động đến từ 15 km trở lên.

Như vậy, hiện nay tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên 15km, đối với trường hợp điều động, luân chuyển dưới 15km chỉ áp dụng cho trường hợp cán bộ cấp tỉnh luân chuyển, điều động xuống cấp xã.

b) Về việc xem xét bố trí Văn phòng Đảng ủy là cán bộ chuyên trách: Thẩm quyền quy định chức danh cán bộ, công chức cấp xã do Quốc hội quy định, không thuộc thẩm quyền của địa phương. Tuy nhiên, nội dung kiến nghị bố trí Văn phòng Đảng ủy là công chức chuyên trách đã được tỉnh kiến nghị Trung ương nhiều lần. Khi có điều chỉnh bổ sung chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, tỉnh sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

22. Cử tri huyện Sơn Tây phản ánh hiện nay đã có nhiều chính sách hỗ trợ để các chi, tổ hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn và tương đương thuộc các xã đặc biệt khó khăn hoạt động. Tuy nhiên, mức chi hỗ trợ hiện nay quá thấp không đảm bảo hoạt động. Đề nghị tỉnh xem xét tăng mức hỗ trợ để các chi, tổ hội hoạt động hiệu quả.

Tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP chỉ quy định HĐND tỉnh quy định cụ thể nội dung: *Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; không quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các chi, tổ hội.* Vì vậy, chưa có cơ sở pháp lý để quy định vấn đề này.

23. Cử tri huyện Sơn Tịnh phản ánh Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2023 nhưng đến nay chưa được triển khai thực hiện. Đề nghị tỉnh sớm ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Chi hội ở thôn và xóm trưởng.

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có hiệu lực kể từ ngày 18/12/2023). UBND tỉnh có Công văn số 6515/UBND-NC ngày 21/12/2023 chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND đảm bảo theo quy định.

Đối với kinh phí hoạt động cho các Chi hội ở thôn và xóm trưởng: Hiện nay, Trung ương chưa có quy định về kinh phí hoạt động đối với các Chi hội ở thôn và xóm trưởng nên chưa có cơ sở pháp lý để quy định vấn đề này.

24. Cử tri xã Bình Chương, huyện Bình Sơn phản ánh hiện nay chế độ hưu trí của cán bộ cấp xã hầu hết rất thấp (dưới 2.000.000đồng/tháng), không đủ trang trải cuộc sống. Đề nghị tỉnh có cơ chế chính sách hỗ trợ, để nâng cao đời sống cho đối tượng này.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm tới đời sống của những người nghỉ hưu, đặc biệt là những người nghỉ hưu trước năm 1993, những người có mức lương hưu thấp. Trong giai đoạn 2003- 2007, Chính phủ đã 06 lần điều

chính lương hưu, tùy thuộc vào mức tiền lương, hệ số lương trước khi nghỉ hưu và thời điểm nghỉ hưu (*trong đó những người nghỉ hưu trước tháng 9/1985 và trước tháng 4/1993 được điều chỉnh với tỷ lệ cao hơn*). Trong giai đoạn từ 2008 -2019, Chính phủ đã 12 lần điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng.

Năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/07/2023 với mức tăng từ 12,5% đến 20,8%. Người nghỉ hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 sau khi điều chỉnh có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định có mức hưởng thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng; tăng lên bằng 3.000.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.

Như vậy, thông qua việc thực hiện điều chỉnh lương hưu thời gian qua, người nghỉ hưu đã từng bước được cải thiện. Ngày 23/5/2018, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, trong đó nêu: "... lương hưu cơ bản được điều chỉnh chủ yếu dựa trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, khả năng của Quỹ bảo hiểm xã hội và ngân sách Nhà nước; quan tâm điều chỉnh thoả đáng đối với nhóm đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ hưu trước năm 1995 nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch lương hưu giữa người nghỉ hưu ở các thời kỳ".

Trên toàn tỉnh hiện nay cán bộ xã đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng với mức thấp nhất 1.704.900 đồng, cao nhất 3.401.900 đồng, trong đó: có 06 người mức hưởng dưới 2 triệu (có 01 người mức: 1,7 triệu (*Minh Long*); 02 người mức: 1,8 triệu (*Minh Long và Đức Phổ*) ; 03 người mức: 1,9 triệu (*Đức Phổ và Tư Nghĩa*)). Riêng xã Bình Chương, huyện Bình Sơn hiện cán bộ xã đang hưởng trợ cấp và lương hưu hàng tháng, mức hưởng từ 2.219.700 - 2.915.100 đồng.

25. Đề nghị Tỉnh quan tâm, áp dụng thực hiện chế độ phụ cấp theo Nghị định 33/NĐ-CP cho cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và quan tâm tăng thêm hỗ trợ phụ cấp cho các chi hội đoàn thể ở thôn.

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội

ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có hiệu lực kể từ ngày 18/12/2023). UBND tỉnh có Công văn số 6515/UBND-NC ngày 21/12/2023 chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND đảm bảo theo quy định. Theo đó, mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đã tăng cao hơn so với trước đây; đồng thời, quy định mở rộng đối tượng kiêm nhiệm và nâng mức phụ cấp kiêm nhiệm góp phần tăng thêm thu nhập đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố./.